

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÔNG  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày 24-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Thước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Phú và ông Trần Thanh Xuân Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thúc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 15/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần N, sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 01, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông, trình độ văn hóa: Lớp 11/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần V (Chết) và bà Nguyễn Thị Th (Chết), có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/5/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn B, sinh năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 01, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông, trình độ văn hóa: Lớp 8/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngh (Chết) và bà Trần Thị Ph (Chết). Có vợ tên La Thị N, sinh năm 1990 và 03 người con. Quá trình nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/5/2022 đến nay. Có mặt.

3. Phạm Văn N, sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 01, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông, trình độ văn hóa: Lớp 9/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm T (Chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1962. Có vợ tên Đào Thị B, sinh năm 1990 và 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/5/2022 đến nay. Có mặt.

4. Trần Đình T, sinh năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 02, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông, tình độ văn hóa: Lớp 7/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Đình Th, sinh năm 1952 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953. Có vợ tên Đào Thị H, sinh năm 1994 đã ly hôn năm 2023 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/5/2022 đến nay. Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Vườn Quốc gia BM thuộc Tổng Cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 09, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc Vườn Quốc gia BM, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm BM.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Võ Phi H, sinh năm 1981, chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm BM, Vườn Quốc gia BM (Văn bản uỷ quyền ngày 25/01/2022). Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Hồ Hải Đ, năm sinh 1979. Nơi công tác: Trạm kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng - Hạt kiểm lâm BM. Có mặt.

+ Anh Lê Văn Đ, năm sinh 1988. Nơi công tác: Trạm kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng - Hạt kiểm lâm BM. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn S. Địa chỉ: Thôn CM, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01/2022, Trần N rủ Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T đến khu vực thuộc lâm phận Vườn Quốc gia BM để đặt bẫy bắt thú rừng. Sau đó, Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T chuẩn bị dây cáp, các mảnh gỗ nhỏ rồi cùng nhau đi đến tiểu khu 417, Vườn Quốc gia BM thuộc địa phận xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; cùng nhau đặt khoảng 50 cái bẫy để bắt động vật rừng. Đến ngày 13/01/2022, Trần N thông báo cho Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T là ngày 14/01/2022 cả nhóm đi thăm bẫy đã đặt trước đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 14/01/2022, Trần N đem theo 01 con dao, 01 bao cùi, 01 đèn pin; Nguyễn B đem theo 01 con dao, 01 đèn pin, 01 bao đựng gạo, 01 bao lưới; Trần Đình T đem theo 01 đèn pin, 01 con dao, 01 bao đựng gạo; Phạm Văn N đem theo 01 con dao, 01 bao lưới, 01 bao đựng gạo rồi cùng nhau đi bộ đến khoảnh 11, tiểu khu 417, Vườn Quốc gia BM thuộc địa phận xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông để thăm bẫy đã đặt trước đó thì phát hiện một con Sơn Dương, nặng khoảng 35 kg có lông màu đen, trên đầu có sừng đã chết. Sau đó, Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T cùng nhau bung con Sơn Dương ra khỏi bẫy để

làm thịt. Sau đó, Trần N bỏ phần nội tạng vào bao đựng gạo, Nguyễn B bỏ 4 khuỷu chân và đầu vào bao đựng gạo, Trần Đình T bỏ nửa phần thân trước vào bao đựng gạo, Phạm Văn N bỏ nửa phần thân sau vào bao đựng gạo rồi cùng nhau mang về khe Ha Lan, thuộc khoảnh 10, tiểu khu 417, Vườn Quốc gia BM để rửa sạch nội tạng của con Sơn Dương. Khi Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T đang rửa nội tạng thì bị lực lượng của Hạt kiểm lâm BM phát hiện tạm giữ toàn bộ tang vật. Sau đó, Hạt kiểm lâm BM chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Hạt kiểm lâm BM tạm giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6410 màu đen, Imei 1: 356781093606502, Imei 2: 356781093606510, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1007 màu xanh, Code: 059Z1V8, bên trong có 02 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xám, Code: 23KIG74VN00, bên trong có 01 sim Viettel.

- 01 cái dao dài 46,5 cm cán dao làm bằng gỗ dài 13,3 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 33,2 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm vỏ dao bằng nhựa màu xám; 01 cái dao dài 42 cm cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm; 01 cái dao dài 42 cm cán dao làm bằng gỗ dài 14 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 07 cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cái dao dài 34,5 cm cán dao làm bằng gỗ dài 11,5 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 04 cm; 02 cái đèn pin làm bằng nhựa, màu vàng; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu xanh; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu trắng; 03 cái bao cùi màu trắng, loại bao đựng gạo, chế thêm 02 dây đeo; 01 sợi dây làm bằng kim loại dài 1,99 m, có đặc điểm xoắn đôi, ở giữa có buộc một sợi dây thừng ngắn.

- 11 phần mẫu vật động vật rừng được mổ xẻ từ một cá thể Sơn Dương gồm: 01 bộ phận đầu (có bộ lông dày màu đen, mặt đen, mắt nâu đen, trên đỉnh đầu có đám lông dài tạo thành bờm, có những chùm lông dài phủ từ tai đến góc miệng; có cặp sừng màu đen, hình ống tròn có nhiều nếp ngang úp vào xương sừng, mút sừng nhọn cong về phía sau, chiều dài sừng 20 cm, không phân nhánh); 06 bộ phận thân và đuôi đã bị cắt ra (có bộ lông dày màu đen, thịt có màu đỏ, có đuôi rất ngắn); 04 chân đã bị cắt rời ra (có bộ lông dày màu nâu; móng guốc chẵn, có màu đen). Đối với 11 phần mẫu vật này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm BM quản lý, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định động vật số: 271/STTNSV ngày 09/3/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận:

- 11 mẫu da và thịt được đánh số từ M01 đến M11 là da và thịt loài Sơn Dương có tên khoa học *Capricornis milneedwardsii*.

- Loài Sơn Dương có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Sơn Dương có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Sơn Dương có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

- Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định 11 mẫu da và thịt trên là của cùng một cá thể Sơn Dương.

Tại Công văn số: 01/HĐĐGTS ngày 12/4/2022 và Công văn số: 05/HĐĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông đã trả lời: Trên thị trường huyện Nam Đông loại tài sản Sơn Dương không được phép mua bán và Hội đồng cũng đã khảo sát giá thị trường không chính thức nhưng không thu thập được giá loại tài sản nêu trên nên không thể xác định giá. Do đó, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông không có cơ sở để định giá loại tài sản này.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Phi H là người đại diện theo ủy quyền của Vườn Quốc gia BM không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-NĐ ngày 15/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên Cáo trạng truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt:

Bị cáo Trần N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo Nguyễn B, Phạm Văn N, Trần Đình T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Vườn Quốc gia BM không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 cái dao dài 46,5 cm cán dao làm bằng gỗ dài 13,3 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 33,2 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm vỏ dao bằng nhựa màu xám; 01 cái dao dài 42 cm cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm; 01 cái dao dài 42 cm cán dao làm bằng gỗ dài 14 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 07 cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cái dao dài 34,5 cm cán dao làm bằng gỗ dài 11,5 cm, có 02 khuy kim loại màu trắng bọc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 04 cm; 02 cái đèn pin làm bằng nhựa, màu vàng; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu xanh; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu trắng; 03 cái bao cùi màu trắng, loại bao đựng gạo, ché thêm 02 dây đeo; 01 sợi dây làm bằng kim loại dài 1,99 m, có đặc điểm xoắn đôi, ở giữa có buộc một sợi dây thừng ngắn.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước các vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6410 màu đen, Imei 1: 356781093606502, Imei 2: 356781093606510, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1007 màu xanh, Code: 059Z1V8, bên trong có 02 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xám, Code: 23KIG74VN00, bên trong có 01 sim Viettel.

Đối với 11 phần mẫu vật, động vật rừng được mổ xẻ từ một cá thể Sơn Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm BM quản lý, bảo quản theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có tranh luận gì chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Vườn Quốc gia BM:

Hiện nay, Vườn Quốc gia BM đang quản lý các bộ phận của cá thể Sơn Dương do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông bàn giao theo quy định của pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho phép Hạt Kiểm lâm BM được phép xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình quản lý Nhà nước, Vườn Quốc gia BM phối hợp cùng với Công an, chính quyền địa phương để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, các loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm thông qua nhiều hình thức như pano, áp phích tại Nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và trên hệ thống thông tin đại chúng của huyện Nam Đông; nhưng các bị cáo vẫn cố

tình vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo phạm vào tội có mức hình phạt nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố; Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo mới lần đầu vi phạm nên mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, để cho các bị cáo ở ngoài xã hội, chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các vật chứng do Cơ quan kiểm lâm tạm giữ; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào đầu tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần N đã rủ rê các bị cáo Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T cùng nhau chuẩn bị các công cụ để vào khu vực khoảnh 11, Tiểu khu 417 Vườn Quốc gia BM thuộc địa giới hành chính xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế là khu vực cấm săn bắt để đặt bẫy săn bắt động vật rừng để lấy thịt làm thực phẩm phục vụ nhu cầu cá nhân trong dịp tết nguyên đán; đến ngày 14/01/2022 các bị cáo đã săn bắt được một cá thể Sơn Dương có trọng lượng khoảng 35 kg rồi xẻ thịt đem đến Khe Ha Lan, thuộc khoảnh 10, Tiểu khu 417 Vườn Quốc gia BM để làm sạch nội tạng con Sơn Dương thì bị lực lượng của Hạt kiểm lâm BM phát hiện bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ vật chứng. Đây là loài Sơn Dương có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Loài Sơn Dương có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Loài Sơn Dương có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện

Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đặt bẫy để săn bắt động vật rừng tại Vườn Quốc gia BM có thể sẽ dẫn đến việc các loại động vật rừng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, ưu tiên bảo vệ gặp nguy hiểm; thực tế hành vi của các bị cáo đã dẫn đến hậu quả là một cá thể Sơn Dương bị mắc bẫy chết; làm giảm số lượng động vật trong Vườn Quốc gia BM, suy giảm hệ sinh thái, đa dạng sinh học; làm suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá. Vì vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tính răn đe và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đối với bị cáo Trần N là người khởi xướng, bị cáo rủ rê các bị cáo khác cùng nhau chuẩn bị công cụ phạm tội; trực tiếp cùng các bị cáo Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T đi đặt bẫy làm chết một cá thể Sơn Dương; đây là loại động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 và Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Do đó, bị cáo Trần N chịu trách nhiệm chính trong vụ án, mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ cao hơn so với các bị cáo Nguyễn B, Phạm Văn N và Trần Đình T. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn B trước đây đã bị kết án 03 tháng 15 ngày tù về tội “Chống người thi hành công vụ” liên quan đến hành vi khai thác lâm sản trái phép tại Vườn Quốc gia BM nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn B sẽ cao hơn so với các bị cáo Phạm Văn N, Trần Đình T để đảm bảo tính công bằng giữa các bị cáo có cùng hành vi phạm tội như nhau.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Trần N, Phạm Văn N, Trần Đình T đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đối với bị cáo Nguyễn B tuy đã bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện Vườn Quốc gia BM cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Các bị cáo có người thân thích là liệt sỹ, có công với Cách mạng, có thành tích trong công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng; tội phạm liên quan đến động vật rừng nằm trong các danh mục các loại nguy cấp, quý, hiếm, ưu tiên bảo vệ có chiều hướng gia tăng; ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên của Vườn Quốc gia BM. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, để thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật; căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có con nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình; riêng bị cáo Trần Đình T vợ chồng đã ly hôn, bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 người con còn nhỏ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và số lượng cá thể Sơn Dương bị thiệt hại. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, được hợp nhất theo văn bản số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Điều luật thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nghề nghiệp làm nông, kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Vườn Quốc gia BM không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 11 phần mẫu vật, động vật rừng được mô tả từ cá thể Sơn Dương, gồm: 01 bộ phận đầu, có bộ lông dày màu đen, mắt đen, mắt nâu đen, trên đỉnh đầu có đám lông dài tạo thành bờm, có những chùm lông dài phủ từ tai đến góc miệng, có cặp sừng màu đen, hình ống tròn có nhiều nếp ngang úp vào xương sừng, mút sừng nhọn cong về phía sau, chiều dài sừng 20 cm, không phân nhánh; 06 bộ phận thân và đuôi đã bị cắt ra, có bộ lông dày màu đen, thịt có màu đỏ, có đuôi rất ngắn và 04 chân đã bị cắt rời ra, có bộ lông dày màu nâu, móng guốc chẵn, có màu đen. Tất cả các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã bàn giao cho Cơ quan chuyên ngành là Hạt Kiểm lâm BM, Vườn Quốc gia BM xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định tại điểm b Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[10] Đối với các vật chứng, gồm: 01 cái dao dài 46,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13,3 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 33,2 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, vỏ dao bằng nhựa màu xám; 01 cái dao dài 42 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm; 01 cái dao dài 42 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 07 cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cái dao dài 34,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 11,5 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 04 cm; 02 cái đèn pin làm bằng nhựa, màu vàng; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu xanh; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu trắng; 03 cái bao cùi màu trắng, loại bao đựng gạo, chế thêm 02 dây đeo; 01 sợi dây làm bằng



kim loại dài 1,99 m, có đặc điểm xoắn đôi, ở giữa có buộc một sợi dây thừng ngắn. Đây là các vật chứng được các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với các vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6410 màu đen, Imei 1: 356781093606502, Imei 2: 356781093606510, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1007 màu xanh, Code: 059Z1V8, bên trong có 02 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xám, Code: 23KIG74VN00, bên trong có 01 sim Viettel. Đây là các vật chứng được các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đối với các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông và đại diện nguyên đơn dân sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N, Trần Đình T đều phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trần N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn B 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn N 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đình T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N, Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương Lộc trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 cái dao dài 46,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13,3 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 33,2 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, vỏ dao bằng nhựa màu xám; 01 cái dao dài 42 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 06 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm; 01 cái dao dài 42 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28 cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất 07 cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cái dao dài 34,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 11,5 cm, 02 khuy kim loại màu trắng bạc ở hai đầu cán, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 04 cm; 02 cái đèn pin làm bằng nhựa, màu vàng; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu xanh; 01 cái bao lưới làm bằng ni lông (nhựa) màu trắng; 03 cái bao cùi màu trắng, loại bao đựng gạo, chế thêm 02 dây đeo; 01 sợi dây làm bằng kim loại dài 1,99 m, có đặc điểm xoắn đôi, ở giữa có buộc một sợi dây thừng ngắn.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6410 màu đen, Imei 1: 356781093606502, Imei 2: 356781093606510, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1007 màu xanh, Code: 059Z1V8, bên trong có 02 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xám, Code: 23KIG74VN00, bên trong có 01 sim Viettel.

Giao 11 phần mẫu vật, động vật rừng được mổ xẻ từ cá thể Sơn Dương, gồm: 01 bộ phận đầu, có bộ lông dày màu đen, mặt đen, mắt nâu đen, trên đỉnh đầu có đám lông dài tạo thành bờm, có những chùm lông dài phủ từ tai đến góc miệng, có cặp sừng màu đen, hình ống tròn có nhiều nếp ngang úp vào xương sừng, mút sừng nhọn cong về phía sau, chiều dài sừng 20 cm, không phân nhánh; 06 bộ phận thân và đuôi đã bị cắt ra, có bộ lông dày màu đen, thịt có màu đỏ, có đuôi rất ngắn và 04 chân đã bị cắt rời ra, có bộ lông dày màu nâu, móng guốc chẵn, có màu đen cho Cơ quan chuyên ngành là Hạt Kiểm lâm BM, Vườn Quốc gia BM xử lý theo thẩm quyền.

*Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần N, Nguyễn B, Phạm Văn N, Trần

Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hồ Minh Thước**